



# NỔ LỰC HỒI PHỤC

*Câu chuyện hôm nay: Ghi chép gặp doanh nghiệp FPT - Siêu dự án mới được ký kết và nhà máy AI đảm bảo triển vọng tích cực cho năm 2025*

**BẢN TIN SÁNG 14/11/2024**





ĐÃ CÓ  
**1116** BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Q3/2024

**TRỰC QUAN HÓA** biểu đồ

Trên **smartDragon**



**smartDragon**

**NỀN TẢNG PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ SÁNG TẠO  
XUẤT SẮC VIỆT NAM 2024**

**GIẢI THƯỞNG  
GLOBAL BANKING & FINANCE**



**TRẢI NGHIỆM NGAY**

## NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

**VN-Index** 1246,0 ▲0,1%    **VN30** 1304,1 ▲0,2%    **HNX-Index** 226,2 ▲0,2%

- ❖ Thị trường tiếp tục diễn biến thận trọng và giảm điểm khi bước vào phiên giao dịch mới. Số điểm giảm dần được nới rộng trong phiên sáng. Thị trường chỉ dần được cải thiện khi bước vào phiên chiều sau khi đạt mức thấp nhất 1.234,62 điểm. Trái ngược với phiên sáng, thị trường dần thu hẹp số điểm giảm và chuyển sắc xanh vào giai đoạn cuối phiên.
- ❖ Với nỗ lực hồi phục cuối phiên của thị trường, sắc đỏ dần được thu hẹp và trạng thái phân hóa vẫn khá rõ nét trên thị trường. Nhóm Bản lẻ, nhóm Ngân hàng, nhóm Bất động sản ... có nỗ lực hồi phục và hỗ trợ cho thị trường. Ngược lại, nhóm Dầu khí, nhóm Thép, nhóm Chứng khoán vẫn còn trong sắc đỏ.
- ❖ Thị trường giảm dưới vùng hỗ trợ 1.240 điểm trong phiên nhưng đã hồi phục trở lại trên vùng này. Thanh khoản tăng so với phiên trước, cho thấy dòng tiền có động thái chờ mua giá thấp và hỗ trợ thị trường.
- ❖ Tín hiệu nén hỗ trợ có thể giúp thị trường tiếp tục diễn biến hồi phục trong phiên giao dịch tiếp theo nhưng có thể chỉ mang tính chất kỹ thuật. Dự kiến thị trường sẽ thận trọng tại vùng cản 1.250 điểm và tiềm ẩn rủi ro lùi bước trở lại.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư vẫn cần thận trọng và quan sát diễn biến cung cầu để đánh giá trạng thái của thị trường.
- ❖ Hiện tại, độ ổn định của thị trường thấp và rủi ro tiềm ẩn nên Nhà đầu tư cũng cần cân nhắc quản trị danh mục hợp lý, tránh rơi vào trạng thái quá mua.



**Thế giới**

Vĩ mô

**Lạm phát Mỹ tăng trở lại trong tháng 10**

Lạm phát tăng nhẹ trong tháng 10 nhưng phù hợp với kỳ vọng của Phố Wall, theo báo cáo của Cục Thống kê Lao động Mỹ vừa công bố trong ngày 13/11. [Xem thêm](#)

**Thế giới**

Vĩ mô

**Giới chuyên gia dự báo đồng USD sẽ tiếp tục tăng mạnh**

Chỉ số đồng USD của Bloomberg, thước đo sức mạnh của đồng USD so với các đồng tiền khác trên thế giới, đã tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 11/2022 vào ngày 12/11. [Xem thêm](#)

**Thế giới**

Thị trường

**Dow Jones và S&P 500 gần như đi ngang**

Chỉ số S&P 500 và Dow Jones gần như đi ngang vào ngày thứ Tư (13/11), khi đợt leo dốc hậu bầu cử chững lại. Nhà đầu tư cũng cân nhắc báo cáo lạm phát quan trọng phù hợp với kỳ vọng. [Xem thêm](#)

**Thế giới**

Hàng hóa

**Dầu phục hồi sau khi giảm xuống gần mức đáy 2 tuần**

Giá dầu phục hồi vào ngày thứ Tư (13/11) sau khi giảm xuống gần mức thấp nhất trong 2 tuần trong phiên trước đó, do Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) cắt giảm triển vọng nhu cầu. [Xem thêm](#)

**Thế giới**

Hàng hóa

**Vàng thế giới giảm 4 phiên liên tiếp**

Giá vàng giảm phiên thứ 4 liên tiếp vào ngày thứ Tư (13/11), chịu áp lực bởi đà tăng của đồng USD và lợi suất trái phiếu, khi giá tiêu dùng CPI tháng 10 của Mỹ tăng như dự báo. [Xem thêm](#)

**Trong nước**

Vĩ mô

**Quốc hội thông qua Nghị quyết về phân bổ ngân sách trung ương năm 2025**

Kết quả biểu quyết điện tử cho thấy, với 432/432 đại biểu Quốc hội tham gia biểu quyết tán thành, chiếm 90.19% tổng số đại biểu Quốc hội. Như vậy, với 100% đại biểu tham gia biểu quyết tán thành, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về phân bổ ngân sách trung ương năm 2025. [Xem thêm](#)

**Trong nước**

Ngành

**M&A bất động sản ghi nhận nhiều thương vụ đáng chú ý**

Càng về cuối năm, hoạt động mua bán - sáp nhập (M&A) bất động sản càng sôi động. Trong khi khối nội đẩy mạnh "săn" quỹ đất và dự án nhà ở, thì khối ngoại lại đang thể hiện ưu thế với văn phòng, khu công nghiệp. [Xem thêm](#)

**Trong nước**

Ngành

**Từ 20/11, áp dụng quy định mới về lãi suất tiền gửi**

Quyết định số 2410 và 2411 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) có hiệu lực từ ngày 20/11 tới, quy định về lãi suất tiền gửi đối với đồng đô la Mỹ và tiền đồng Việt Nam. [Xem thêm](#)

**Trong nước**

Tỷ giá

**Tỷ giá USD hôm nay 14/11: Giá bán USD trên thị trường "chợ đen" hạ nhiệt**

Tỷ giá USD hôm nay, đóng cửa ngày thứ Tư ghi nhận sự ổn định của tỷ giá trung tâm và giá bán USD ở một số ngân hàng thương mại lớn, giao dịch chủ yếu giữ ở mức 25.502 đồng/USD. Chỉ số USD Index (DXY) hôm nay đạt 106,05 điểm. Tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do chiều tối nay hiện giao dịch quanh mốc 25.540 - 25.650 đồng/USD, giảm 70 đồng cả hai chiều so với phiên trước. [Xem thêm](#)

## Sự kiện trong nước

| Thời gian  | Sự kiện                                               |
|------------|-------------------------------------------------------|
| 01/11/2024 | Công bố chỉ số quản lý thu mua PMI                    |
| 01/11/2024 | Các Quỹ ETF VN DIAMOND thực hiện cơ cấu danh mục      |
| 06/11/2024 | Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 10 và 10 tháng |
| 07/11/2024 | MSCI công bố danh mục mới                             |
| 21/11/2024 | Đáo hạn HĐTL tháng 11 (VN30F2411)                     |
| 22/11/2024 | Quỹ ETF ishare MSCI thực hiện tái cơ cấu danh mục     |

## Sự kiện thế giới

| Thời gian  | Quốc gia | Sự kiện                               |
|------------|----------|---------------------------------------|
| 01/11/2024 | Mỹ       | Công bố chỉ số PMI sản xuất tháng 10  |
| 05/11/2024 | Mỹ       | Công bố chỉ số PMI dịch vụ tháng 10   |
| 06/11/2024 | Mỹ       | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA      |
| 06/11/2024 | Nhật     | BOJ tuyên bố chính sách tiền tệ       |
| 07/11/2024 | Mỹ       | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA |
| 07/11/2024 | Châu Âu  | Công bố doanh số bán lẻ tháng 10      |

# LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

## Sự kiện thế giới

| Thời gian  | Quốc gia   | Sự kiện                                            |
|------------|------------|----------------------------------------------------|
| 08/11/2024 | Mỹ         | FED công bố lãi suất điều hành                     |
| 13/11/2024 | Mỹ         | Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)                 |
| 14/11/2024 | Mỹ         | Công bố ngân sách Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed)    |
| 14/11/2024 | Mỹ         | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA                   |
| 14/11/2024 | Mỹ         | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA              |
| 14/11/2024 | Anh        | Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10       |
| 14/11/2024 | Châu Âu    | ECB công bố chính sách lãi suất và tiền tệ         |
| 14/11/2024 | Mỹ         | Chỉ Số Giá PPI tháng 10                            |
| 15/11/2024 | Trung Quốc | Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10       |
| 15/11/2024 | Mỹ         | Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10       |
| 15/11/2024 | Trung Quốc | Công bố doanh số bán lẻ tháng 10                   |
| 15/11/2024 | Mỹ         | Công bố doanh số bán lẻ tháng 10                   |
| 20/11/2024 | Mỹ         | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA                   |
| 22/11/2024 | Mỹ         | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA              |
| 27/11/2024 | Mỹ         | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA                   |
| 27/11/2024 | Mỹ         | Công bố số điều chỉnh GDP                          |
| 27/11/2024 | Mỹ         | Công bố chỉ số giá PCE tháng 10                    |
| 28/11/2024 | Mỹ         | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA              |
| 28/11/2024 | Mỹ         | Cuộc họp của Ủy ban Thị trường mở Liên bang (FOMC) |

FPT – Q3-2024: Siêu dự án mới được ký kết và nhà máy AI đảm bảo triển vọng tích cực cho năm 2025

1. Cập nhật KQKD Q3-2024: Khối Công nghệ duy trì vai trò dẫn dắt tăng trưởng trong khi khối giáo dục giảm tốc do cạnh tranh từ các trường công lập

| Chỉ tiêu (Đơn vị: Tỷ đồng) | Q3-2024 | YoY   | 9T-2024 | YoY | Chú thích                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----------------------------|---------|-------|---------|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Doanh thu thuần            | 15.903  | 16%   | 45.241  | 19% | Hoàn thành 104% kế hoạch doanh thu 9T-2024.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 1. Công nghệ               | 9.887   | 19%   | 27.964  | 24% | Khối Công nghệ duy trì vai trò dẫn dắt tăng trưởng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| - DV CNTT quốc tế          | 8.095   | 27%   | 22.668  | 29% | <ul style="list-style-type: none"><li>Nhu cầu chi tiêu cho công nghệ thông tin lớn, đặc biệt là chi tiêu cho chuyển đổi số, tại Nhật, Hàn Quốc và các nước châu Á TBD như Singapore, Malaysia tiếp tục thúc đẩy doanh số tăng trưởng tích cực. Doanh thu chuyển đổi số trong Q3-2024 và 9T-2024 lần lượt</li><li>Doanh thu ký mới cán mốc 1 tỷ đô sau 9 tháng 2024, đạt 25,121 tỷ đồng (+21% YoY). Tốc độ tăng trưởng cũng chậm lại đôi chút do thị trường Mỹ yếu hơn kỳ vọng.</li><li>FPT tiếp tục thắng thầu nhiều dự án lớn quy mô trên 5 triệu USD, với 33 dự án lớn trong 9T-2024, tăng 65% so với cùng kỳ năm trước.</li></ul> |
| Nhật Bản                   | 3.205   | 3.205 | 8.917   | 30% |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| Mỹ                         | 1.944   | 1.944 | 5.663   | 13% |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| Châu Âu                    | 690     | 690   | 1.934   | 53% |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| Châu Á TBD                 | 2.256   | 2.256 | 6.154   | 36% |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| - DV CNTT trong nước       | 1.792   | -6%   | 5.296   | 8%  | Nhu cầu ổn định từ các doanh nghiệp lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng và hợp tác với khối chính phủ, bộ ban ngành giúp mảng Dịch vụ CNTT Trong nước có tăng trưởng nhẹ. Tuy nhiên, tăng trưởng vẫn chưa đạt kỳ vọng của ban lãnh đạo khi nhu cầu từ các phần lớn các doanh nghiệp tư nhân vẫn chưa hồi phục đáng kể.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 2. Viễn thông              | 4.557   | 14%   | 12.800  | 9%  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| - FPT Telecom              | 4.355   | 13%   | 12.320  | 9%  | Doanh thu DV internet băng thông rộng và nhóm các DV khác tăng trưởng lần lượt 11% và 7%.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| - FPT Online               | 202     | 31%   | 480     | 16% | Nhu cầu quảng cáo trực tuyến đã bắt đầu quay trở lại.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 3. Giáo dục và Đầu tư      | 1.460   | 1%    | 4.477   | 20% | Doanh thu của hoạt động Giáo dục là 5,2 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 16% YoY. Tăng trưởng chậm lại khi lượng tuyển sinh mới yếu hơn so với mọi năm (2022: 70%, 2023: 54%), do cạnh tranh từ các trường đại học công, vốn đã bắt đầu mở rộng tuyển sinh các khoa về CNTT.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

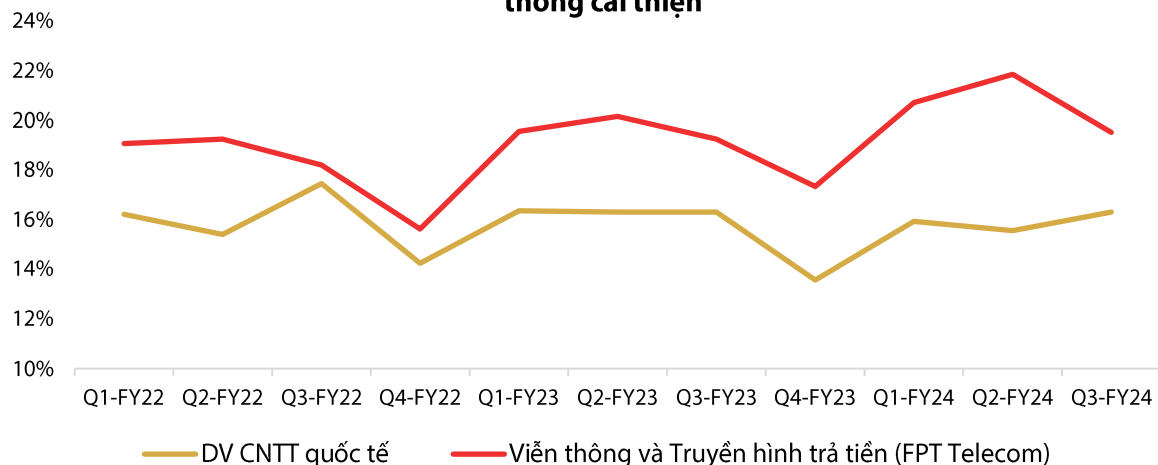
| Chỉ tiêu (Đơn vị: Tỷ đồng)   | Q3-2024      | YoY        | 9T-2024      | YoY        | Chú thích                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|------------------------------|--------------|------------|--------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| LNTT                         | 2.909        | 20%        | 8.110        | 20%        | <b>Hoàn thành 102% kế hoạch lợi nhuận 9T-2024.</b><br>Tỷ suất LNTT Q3-2024 tăng lên 18,3%, tăng 60 bps YoY chủ yếu nhờ khối Giáo dục và đầu tư khi LNST từ công ty liên kết FRT phục hồi mạnh lên mức 141 tỷ đồng so với lỗ 21 tỷ đồng của cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế 9T-2024, tỷ suất LNTT đạt 17,9% tăng 10 bps YoY. |
| <b>1. Công nghệ</b>          | <b>1.359</b> | <b>21%</b> | <b>3.811</b> | <b>22%</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| - DV CNTT quốc tế            | 1.320        | 26%        | 3.614        | 26%        | Tỷ suất LNTT 9T-2024 đạt giảm 40 bps YoY xuống 15,9% do ghi nhận nhiều chi phí khấu hao lợi thế thương mại từ hàng loạt các thương vụ M&A trong 2023-24.                                                                                                                                                              |
| - DV CNTT trong nước         | 39           | -51%       | 197          | -21%       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>2. Viễn thông</b>         | <b>907</b>   | <b>16%</b> | <b>2.666</b> | <b>16%</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| - FPT Telecom                | 850          | 15%        | 2.547        | 15%        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| - FPT Online                 | 57           | 36%        | 119          | 45%        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>3. Giáo dục và Đầu tư</b> | <b>646</b>   | <b>24%</b> | <b>1.633</b> | <b>22%</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| LNST và CĐT                  | 2.089        | 20%        | 5.761        | 21%        | <b>Hoàn thành 103% kế hoạch lợi nhuận 9T-2024.</b>                                                                                                                                                                                                                                                                    |

Nhìn chung, FPT tiếp tục duy trì mức tăng trưởng lợi nhuận 20% trong Q3-2024. Lũy kế 9T-2024, KQKD của FPT phù hợp với kỳ vọng khi hoàn thành 72% dự phóng doanh thu và 73% dự phóng LNST cả năm của chúng tôi. Chúng tôi giữ nguyên dự phóng cho năm 2024 với doanh thu thuần 63,2 nghìn tỷ đồng (+20,2% YoY) và lợi nhuận thuần đạt 7,9 nghìn tỷ đồng (+21,5% YoY). Dự phóng này hàm ý LNST Q4-2024 đạt 2.161 tỷ đồng, tăng 21% YoY.

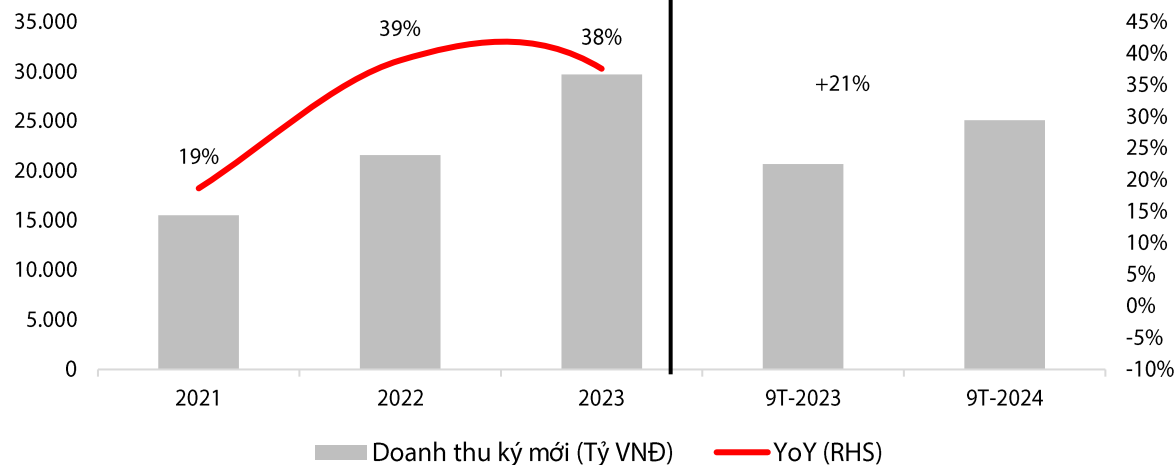
2. Cập nhật các dự án đáng chú ý

-Cuối tháng 10, FPT đã thắng thầu một siêu dự án có tổng giá trị kỷ lục 225 triệu USD cho một khách hàng hiện hữu kinh doanh trong ngành ô tô tại thị trường Mỹ. FPT sẽ cung cấp dịch vụ quản lý tổng thể (managed services) hệ thống khoảng 75 phần mềm của khách hàng. Hợp đồng này sẽ được thực hiện trong vòng 3 năm, và dự kiến có thể mang lại biên LNTT cao hơn (18%-20%) so với các dịch vụ truyền thống hiện hữu. Ngoài ra, biên lợi nhuận của khối Công nghệ sẽ dần cải thiện khi tỷ lệ chi phí khấu hao của lợi thế thương mại phát sinh từ các thương vụ M&A sẽ giảm đi.

**Hình 1: Tỷ suất LNTT của DV CNTT quốc tế không có nhiều thay đổi trong 3 năm gần nhất, trong khi các sáng kiến cắt giảm chi phí của FPT Telecom đã giúp biên LNTT mảng Viễn thông cải thiện**



**Hình 2: Doanh thu ký mới tại thị trường Mỹ chậm lại khiến tăng trưởng tổng giá trị ký mới 9T-2024 giảm tốc**



- ✓ FPT sẽ đưa hai nhà máy AI tại Nhật Bản và Việt Nam vào vận hành giải đoạn 1 từ đầu năm 2025. Tổng quy mô CAPEX cho giai đoạn này 100 triệu USD (50/50 cho Nhật Bản và Việt Nam) trên tổng nhu cầu vốn 200 triệu USD. FPT kỳ vọng khá cao vào dự án này khi lượng đặt hàng trước rất tích cực. Trong năm đầu khai thác, hiệu suất khai thác sẽ là hơn 90%, doanh thu dự phóng là 100 triệu USD, tỷ suất EBITDA và LNTT lần lượt là 50% và 20%-30%. Với kế hoạch này, chúng tôi ước tính dịch vụ mới này của FPT có thể đóng góp tăng thêm 4% doanh thu và 7% LNTT của tập đoàn trong năm sau.
- ✓ Dự án Trung tâm dữ liệu tại Quận 9 hoãn lại đến cuối năm 2025 do có sự vướng mắc về logistics. Trước đó hồi Q1-2024, ban lãnh đạo dự kiến đưa dự án này vận hành vào cuối năm nay.

### 3. Đánh giá chung

Cổ phiếu FPT đang giao dịch với P/E dự phóng năm 2024F và 2025F lần lượt là 25,7 lần và 21,0 lần, trong khi P/E trượt là 26,7 lần cao hơn đáng kể mức TB 3 năm là 19,7 lần. Mặc dù định giá trong ngắn hạn không quá hấp dẫn so với trung bình quá khứ, chúng tôi tin rằng mặt bằng định giá cao hiện nay sẽ dần được hợp lý hóa trong dài hạn, phù hợp với sự dịch chuyển của FPT lên các chuỗi giá trị cao hơn trong ngành DV CNTT. Chúng tôi duy trì quan điểm tích cực đối với FPT khi tập đoàn liên tục cho thấy sự nâng cấp về năng lực công nghệ cốt lõi, vốn đáp ứng các yêu cầu của những dự án quy mô ngày càng lớn, cũng như khả năng hoạch định và thực thi chiến lược mới nhằm thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của ngành công nghệ trong lĩnh vực AI. Những giá trị cốt lõi này hứa hẹn mang lại kết quả tích cực hơn cho khối Công nghệ, thông qua các hợp đồng lớn trong lĩnh vực hợp đồng trọn gói và nhà máy AI, và toàn tập đoàn trong năm sau. Mức giá mục tiêu 142.500đ sẽ được cập nhật trọng báo cáo tiếp theo.

| Sàn giao dịch | Mã cổ phiếu | Vốn hoá (nghìn tỷ đ) | Giá hiện tại (VND) | Giá mục tiêu (VND) | LN kỳ vọng (%) | Tăng trưởng DT (%) |       | Tăng trưởng LNST |       | P/E   |       | P/B      |
|---------------|-------------|----------------------|--------------------|--------------------|----------------|--------------------|-------|------------------|-------|-------|-------|----------|
|               |             |                      |                    |                    |                | 2023               | 2024F | 2023             | 2024F | 2023  | 2024F | Hiện tại |
| HOSE          | <b>LHG</b>  | 1,9                  | 37.300             | 59.000             | 58,2%          | -37,2              | 27,7  | -25,5            | 15,9  | 11,2  | 9,7   | 1,2      |
| UPCoM         | <b>NTC</b>  | 4,8                  | 198.000            | 285.000            | 43,9%          | -12,3              | -33,3 | 15,9             | -38,8 | 15,9  | 25,9  | 4,9      |
| HOSE          | <b>KBC</b>  | 22,7                 | 29.550             | 41.600             | 40,8%          | 491,3              | 10,0  | 34,7             | -2,9  | 11,2  | 11,5  | 1,2      |
| HOSE          | <b>PVD</b>  | 13,2                 | 23.800             | 33.200             | 39,5%          | 7,0                | 31,8  | -662,8           | 23,6  | 22,8  | 18,5  | 0,8      |
| HOSE          | <b>DPR</b>  | 3,3                  | 38.550             | 53.300             | 38,3%          | -14,0              | 11,6  | -15,3            | 38,1  | 16,2  | 11,7  | 1,4      |
| HOSE          | <b>PPC</b>  | 3,7                  | 11.400             | 15.500             | 36,0%          | 10,2               | 22,8  | -12,8            | 11,3  | 9,6   | 8,6   | 0,8      |
| HOSE          | <b>PC1</b>  | 8,4                  | 23.400             | 31.800             | 35,9%          | -6,6               | 37,2  | -70,3            | 223,6 | 107,8 | 18,3  | 1,5      |
| HOSE          | <b>GMD</b>  | 27,2                 | 65.800             | 87.800             | 33,4%          | -1,3               | 8,0   | 123,5            | -30,7 | 9,0   | 14,5  | 2,6      |
| HOSE          | <b>VNM</b>  | 135,8                | 65.000             | 86.500             | 33,1%          | 0,7                | 6,4   | 4,2              | 13,2  | 17,1  | 13,5  | 4,3      |
| HOSE          | <b>VIB</b>  | 54,5                 | 18.300             | 23.900             | 30,6%          | 22,7               | 2,5   | 1,1              | 2,8   | 5,4   | 6,3   | 1,4      |
| HOSE          | <b>KDH</b>  | 33,9                 | 33.500             | 42.400             | 26,6%          | 4,3                | 124,7 | 9,3              | 36,8  | 37,0  | 35,0  | 2,0      |
| HOSE          | <b>HPG</b>  | 173,0                | 27.050             | 34.000             | 25,7%          | -15,9              | 22,5  | -19,4            | 76,3  | 23,0  | 15,3  | 1,6      |
| HOSE          | <b>PHR</b>  | 7,7                  | 56.800             | 71.000             | 25,0%          | -20,9              | 29,7  | -30,3            | 5,1   | 12,4  | 11,8  | 2,0      |

| Ngày  | Mã cổ phiếu | Bình luận kỹ thuật mới                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 14/11 | DGC         | DGC đã thành công hấp thụ áp lực hàng về của phiên bùng nổ thanh khoản ngày 11/11/2024, qua đó trở lại trên SMA 200 ngày. Động thái trên cho thấy nhà đầu tư đang lạc quan về triển vọng của cổ phiếu, qua đó giúp DGC đứng trước cơ hội vượt cản 117 lần đầu tiên kể từ tháng 07/2022.                                                                                                                                                                                              |
|       | DXG         | Sau 2 phiên chứng lại đà giảm tại hỗ trợ là SMA 50 ngày (quanh 15,9) với thanh khoản có sự suy giảm, DXG đã phục hồi trở lại để phủ nhận đi 2 cây nến giảm vừa qua. Tuy nhiên, một lần nữa đà tăng gặp khó khi tiếp cận SMA 200 ngày (quanh 16,5). Kết quả này cho thấy mặc dù áp lực cung đã có sự suy giảm nhưng phe mua vẫn chưa có những động thái quyết liệt nhằm thiết lập một xu hướng tăng mới. Do đó, tình trạng giằng co trên khu vực 15.9 nhiều khả năng sẽ được nối dài. |
|       | GDA         | Sau khi vượt được ngưỡng 28, GDA tiếp tục được hỗ trợ khi lùi về vùng này và có nỗ lực nâng đỡ giá. Tín hiệu này có thể giúp GDA nới rộng nhịp tăng trong thời gian gần tới với vùng cản 30 - 31. Tuy nhiên, với độ ổn định của thị trường thấp và diễn biến nhóm Thép có phần kém trở lại nên cũng cần cân nhắc diễn biến tăng giá của GDA để chốt lời ngắn hạn.                                                                                                                    |
|       | HSG         | HSG tiếp tục duy trì xu hướng giảm khi lùi về dưới khu vực giá 20 với thanh khoản có phần nhỉnh hơn so với thời gian gần đây. Diễn biến này chứng tỏ áp lực cung đối với cổ phiếu vẫn ở mức cao và tín hiệu cạn cung chưa diễn ra. Hơn thế nữa, kết quả trên đang cho thấy rủi ro mở rộng biên độ giảm và khu vực 19 (đáy tháng 04/2024) sẽ là hỗ trợ tiếp theo.                                                                                                                     |
|       | LHG         | Mặc dù LHG vẫn đang thận trọng trước vùng MA(100), vùng 37,7, nhưng nhìn chung LHG vẫn được hỗ trợ khi lùi về vùng 36,8 và có nỗ lực nâng đỡ giá. Đồng thời diễn biến bật tăng trong phiên 6/11 có thể vẫn còn tác động hỗ trợ cho LHG. Do vậy, có khả năng LHG sẽ tiếp tục được hỗ trợ và sớm vượt cản 37,7 để nới rộng nhịp tăng ngắn hạn.                                                                                                                                         |
|       | SSI         | SSI có động thái kìm hãm đà giảm khi lùi nhanh về gần vùng hỗ trợ 25, vùng giá thấp trong tháng 09/2024. Dự kiến vùng này sẽ có tác động hỗ trợ và giúp SSI có diễn biến hồi phục. Tuy nhiên, diễn biến này có thể chỉ mang tính chất kỹ thuật với vùng cản quanh 26 và rủi ro lùi bước vẫn tiềm ẩn do tác động không tốt từ diễn biến kém trước đó.                                                                                                                                 |
|       | VNIndex     | VN-Index giữ vùng 1.240 điểm với nền hỗ trợ Hammer. Tín hiệu này có thể giúp chỉ số tiếp tục diễn biến hồi phục trong phiên giao dịch tiếp theo nhưng có thể chỉ mang tính chất kỹ thuật. Dự kiến VN-Index sẽ thận trọng tại vùng cản 1.250 điểm và tiềm ẩn rủi ro lùi bước trở lại.                                                                                                                                                                                                 |

| Ngày KN             | Mã  | Giá Hiện tại | Giá KN MUA | Mục tiêu Ngắn hạn 1 | Mục tiêu Ngắn hạn 2 | Cắt lỗ | Giá đóng vị thế | Lãi/ Lỗ | Trạng thái | Biến động VN-Index (*) |
|---------------------|-----|--------------|------------|---------------------|---------------------|--------|-----------------|---------|------------|------------------------|
| 12/11               | GDA | 28,40        | 27,60      | 30,00               | 32,00               | 25,90  |                 | 2,9%    |            | -0,3%                  |
| 07/11               | KDH | 33,50        | 33,40      | 35,50               | 38,50               | 31,40  |                 | 0,3%    |            | -1,2%                  |
| 07/11               | VNM | 65,00        | 65,80      | 69,00               | 73,00               | 62,80  |                 | -1,2%   |            | -1,2%                  |
| 25/10               | MSN | 73,00        | 77,20      | 82,00               | 88,00               | 71,80  | 73,00           | -5,4%   | Đóng 12/11 | -1,0%                  |
| 25/10               | VIB | 18,30        | 18,25      | 19,50               | 21,00               | 16,90  |                 | 0,3%    |            | -0,9%                  |
| 18/10               | DPG | 52,90        | 55,90      | 61,00               | 67,00               | 53,30  | 53,30           | -4,7%   | Đóng 30/10 | -2,2%                  |
| 16/10               | VCB | 92,50        | 91,50      | 97,00               | 103,00              | 84,80  |                 | 1,1%    |            | -3,3%                  |
| 14/10               | SAB | 56,80        | 57,20      | 62,00               | 67,00               | 54,30  | 57,00           | -0,3%   | Đóng 12/11 | -3,4%                  |
| 10/10               | POW | 11,70        | 12,90      | 14,00               | 15,50               | 12,20  | 12,20           | -5,4%   | Đóng 24/10 | -1,9%                  |
| 09/10               | PVI | 48,00        | 46,00      | 49,00               | 52,00               | 43,70  |                 | 4,3%    |            | -2,0%                  |
| 08/10               | DPR | 38,55        | 40,90      | 43,50               | 46,00               | 37,90  | 38,30           | -6,4%   | Đóng 04/11 | -2,0%                  |
| 20/09               | PVS | 36,50        | 40,60      | 44,00               | 48,00               | 37,90  | 39,50           | -2,7%   | Đóng 16/10 | 0,6%                   |
| 18/09               | REE | 65,40        | 65,00      | 69,00               | 73,00               | 60,90  | 64,50           | -0,8%   | Đóng 31/10 | 0,4%                   |
| 12/09               | PHR | 56,80        | 57,80      | 63,00               | 68,00               | 54,80  | 55,00           | -4,8%   | Đóng 04/11 | -0,7%                  |
| 10/09               | SSI | 25,45        | 32,20      | 35,00               | 37,00               | 30,70  | 33,80           | 5,0%    | Đóng 20/09 | 0,3%                   |
| 09/09               | DCM | 37,80        | 37,00      | 40,00               | 43,00               | 35,30  | 38,50           | 4,1%    | Đóng 02/10 | 1,1%                   |
| 29/08               | POW | 11,70        | 13,60      | 14,70               | 15,80               | 12,70  | 12,70           | -6,6%   | Đóng 16/09 | -3,3%                  |
| 27/08               | BID | 46,15        | 49,10      | 52,50               | 56,00               | 46,30  | 49,40           | 0,6%    | Đóng 14/10 | 0,5%                   |
| 26/08               | ACB | 24,90        | 24,40      | 26,50               | 28,00               | 23,30  | 24,85           | 1,8%    | Đóng 12/11 | -3,2%                  |
| 23/08               | NLG | 39,40        | 40,30      | 44,00               | 47,50               | 38,40  | 41,60           | 3,2%    | Đóng 02/10 | 0,4%                   |
| 22/08               | VIB | 18,30        | 18,40      | 19,70               | 20,70               | 17,40  | 19,05           | 3,5%    | Đóng 14/10 | 0,2%                   |
| 20/08               | IJC | 13,30        | 13,70      | 14,80               | 16,30               | 12,90  | 13,40           | -2,2%   | Đóng 04/10 | 0,7%                   |
| 14/08               | VCB | 92,50        | 88,00      | 93,00               | 97,00               | 84,80  | 94,50           | 7,4%    | Đóng 31/10 | 2,8%                   |
| Hiệu quả Trung bình |     |              |            |                     |                     |        |                 | -0,3%   |            | -0,8%                  |

(\*) Biến động VN-Index (tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế) làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

# TÀI KHOẢN MỚI MARGIN HỜI

Đến hết 31/12/2024

*Lãi suất chỉ*

8.888%  
Năm

Tải iDragon  
mở tài khoản ngay!



Dư nợ ưu đãi tối đa 5 tỷ đồng/khách hàng/ngày

Thời hạn tối đa 03 tháng (kể từ ngày kích hoạt)

## MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỘI SỞ

Tầng 1 đến tầng 8, tòa nhà Viet Dragon  
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM  
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vdsc.com.vn  
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vdsc.com.vn  
MST 0304734965

### CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow  
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội  
☎ (+84) 24 6288 2006  
☎ (+84) 24 6288 2008

### CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, Tòa nhà Sacombank, số 76 Quang Trung,  
P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hòa  
☎ (+84) 25 8382 0006  
☎ (+84) 25 8382 0008

### CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank  
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ  
☎ (+84) 29 2381 7578  
☎ (+84) 29 2381 8387

### CHI NHÁNH VŨNG TÀU

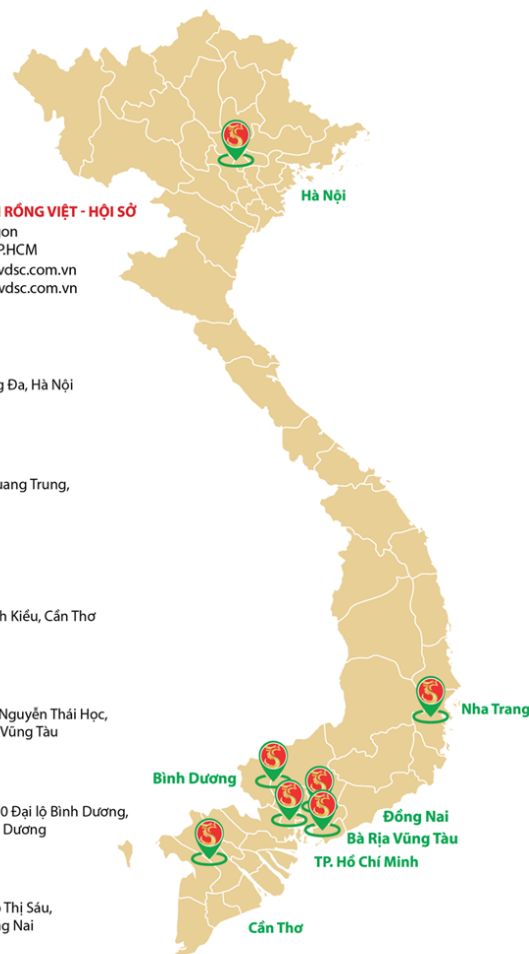
Tầng 2, Tòa nhà VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,  
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
☎ (+84) 25 4777 2006

### CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3, Tòa nhà Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,  
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương  
☎ (+84) 27 4777 2006

### CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8, Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,  
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
☎ (+84) 25 1777 2006



## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. RongViet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được RongViet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của RongViet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc RongViet Securities.**

## TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

**Nguyễn Đại Hiệp**

**Giám đốc**

hiep.nd@vdsc.com.vn  
+ 84 28 62992006 (1331)

**Nguyễn Huy Phương**

**Trưởng phòng cao cấp**

phuong.nh@vdsc.com.vn  
+ 84 28 62992006 (1241)

**Nguyễn Minh Hiếu**

**Trưởng phòng**

hieu1.nm@vdsc.com.vn  
+ 84 28 62992006 (2226)

**Lê Huỳnh Hương**

**Chuyên viên**

huong.lh@vdsc.com.vn  
+ 84 28 62992006

**Đoàn Hoàng Gia Bảo**

**Chuyên viên**

bao.dhg@vdsc.com.vn  
+ 84 28 62992006

**Trần Trung Hiếu**

**Chuyên viên**

hieu1.tt@vdsc.com.vn  
+ 84 28 62992006

**Nguyễn Trần Gia Hưng**

**Chuyên viên**

hung.ntg@vdsc.com.vn  
+ 84 28 62992006

**Trần Thị Ngọc Hà**

**xxx**

Ha.ttn@vdsc.com.vn  
+ 84 28 62992006 (1526)

**Phan Thị Phương Thảo**

**xxx**

thao.ptp@vdsc.com.vn  
+ 84 28 62992006 (1526)